

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỒN ĐIỀN ĐỔI THỪA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH**Xuân Thị Thu Thảo^{1*}, Phạm Phương Nam², Hồ Thị Lam Trà²**¹*Nghiên cứu sinh, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*²*Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*Email*: Hungthaofov@gmail.com

Ngày gửi bài: 18.07.2015

Ngày chấp nhận: 05.09.2015

TÓM TẮT

Việc thực hiện công tác dồn điền đổi thửa đã một phần khắc phục được tình trạng manh mún đất nông nghiệp đang diễn ra tại các địa phương trên cả nước, đem lại hiệu quả cho người sử dụng đất. Nam Định là tỉnh có 3/9 huyện hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa, nhưng vẫn còn 6/9 huyện đang gặp khó khăn ở một số bước trong quy trình dồn điền đổi thửa, do vậy nghiên cứu kết quả công tác dồn điền đổi thửa của tỉnh nhằm đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác dồn điền đổi thửa của tỉnh là có cơ sở thực tiễn cao. Kết quả điều tra cho thấy sau dồn điền đổi thửa, số thửa/hộ giảm nhiều (số thửa bình quân trên toàn tỉnh là 2) và đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người sử dụng đất. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế là diện tích sản xuất nông nghiệp của hộ giảm; chậm tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chậm hoàn thiện hệ thống giao thông và thủy lợi nội đồng. Do vậy, các cấp chính quyền phải đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận; hoàn thiện hệ thống giao thông và có chính sách hỗ trợ cho những hộ sau dồn điền nhận được khu đất không tốt.

Từ khóa: Dồn điền đổi thửa, manh mún đất nông nghiệp, Nam Định.

The Result of Land Consolidation in Nam Dinh Province**ABSTRACT**

The implementation of land consolidation work has partially overcome the fragmentation of agricultural land taking place across the country. Nam Dinh has three of nine districts successfully completed the land consolidation project, but the rest six districts still encountered some difficulties. The present research was conducted to identify solutions to effective land consolidation. The results showed that after the land consolidation completion, the number of parcels per households was reduced, resulting in high economic efficiency. However, land consolidation was facing with constraints, i.e. decreased production area and delayed grant of land use right certificate, and delayed improvement of infield traffic system and irrigation. To overcome the above-mentioned weaknesses, the local government should speed up the granting of land use right certificates, complete the traffic system and offer support policies for the households that receive less fertile plots of land.

Keywords: Fragmentation of agricultural land, land consolidation, Nam Dinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nam Định là một tỉnh nằm trong vùng đồng bằng sông Hồng, sau khi thực hiện Nghị định 64/NĐ - CP ngày 27/9/1993 về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp, ngành nông nghiệp đã có bước nhảy vọt về năng suất, chất lượng, thu nhập và đời sống

của nông dân tăng lên rõ rệt. Tuy nhiên, việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình theo phương châm “có gần, có xa, có tốt, có xấu” bộc lộ một số hạn chế: 1/Ruộng đất được giao manh mún, nhiều hộ gia đình có 15 - 16 mảnh đất nằm rải rác ở nhiều xứ đồng (có nơi các xứ đồng cách nhau 1 - 2km); 2/Quy mô thửa đất nhỏ, có mảnh chỉ trên dưới 100m²; 3/Ruộng đất manh mún, đã gây trở ngại cho cơ giới hóa, khó áp

dụng các tiến bộ kỹ thuật, không thể sản xuất tập trung... dẫn tới nông sản có giá thành cao, khó huy động được một khối lượng sản phẩm lớn có chất lượng đồng đều đáp ứng nhu cầu của thị trường (Hoàng Xuân Phương, 2008).

Để khắc phục tình trạng manh mún đất nông nghiệp, năm 2002 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-TU ngày 6/6/2002 “Về việc dồn điền đổi thửa trong sản xuất nông nghiệp”. Thực hiện Nghị quyết số 02, nhiều địa phương trong tỉnh đã tiến hành dồn điền đổi thửa trong 3 năm (2002 - 2004) đạt được những thành công nhất định, tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế. Do vậy, ngày 19/9/2011, Ban thường vụ Đảng bộ tỉnh Nam Định đã đưa ra chỉ thị số 07-CT/TU “Về việc tiếp tục thực hiện dồn điền đổi thửa trong sản xuất nông nghiệp” nhằm mục đích chỉnh trang đồng ruộng; dồn đổi quỹ đất nông nghiệp; tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo quy hoạch sản xuất nông nghiệp. Đến nay công tác dồn điền đổi thửa của tỉnh Nam Định đã có 3/9 huyện hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa, nhưng vẫn còn 6/9 huyện đang gặp một số khó khăn. Do vậy, nghiên cứu kết quả công tác dồn điền đổi thửa của tỉnh qua hai giai đoạn: giai đoạn 1 (2002 - 2004), giai đoạn 2 (2012 - 2014), nhằm đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác dồn điền đổi thửa của tỉnh Nam Định là cần thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thu thập số liệu thứ cấp

Chúng tôi tiến hành thu thập thông tin về tình hình sử dụng đất, kết quả giao đất nông nghiệp; tình hình thực hiện dồn điền đổi thửa tại tỉnh Nam Định theo 2 giai đoạn từ năm 2002 - 2004 và từ 2012 - 2014, tại các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc tỉnh Nam Định. Công tác dồn điền đổi thửa của tỉnh Nam Định được đánh giá trên tiêu chí sau: Số hộ dân tham gia dồn điền; diện tích và bình quân số thửa trên hộ; tiến độ thực hiện của các xã trong các huyện theo các bước thực hiện công tác dồn điền đổi thửa; thống kê thửa có diện tích lớn nhất của các huyện trên hộ; Tổng và bình quân diện tích dân đóng góp phục vụ chương trình quy

hoạch nông thôn mới; bình quân thửa trên hộ giảm tại hai thời điểm trước và sau dồn điền đổi thửa...; các chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế của cây trồng và các LUT sau dồn điền đổi thửa: GTSX, CPTG, GTGT, HQĐV, lao động, GTSX/LĐ, GTGT/LĐ.

2.2. Chọn điểm nghiên cứu

Theo yêu cầu của nghiên cứu, chúng tôi đã chọn 3 huyện của tỉnh Nam Định là: Hải Hậu, Xuân Trường và Ý Yên để điều tra đánh giá công tác dồn điền đổi thửa thông qua ý kiến của người dân trực tiếp tham gia và chịu ảnh hưởng của công tác dồn điền đổi thửa. Ba huyện này đại diện cho các mức độ khác nhau hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa. Huyện Hải Hậu đại diện cho các huyện đã hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa. Huyện Xuân Trường đại diện cho nhóm các huyện còn dưới 5% số thôn chưa hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa. Huyện Ý Yên là đại diện cho các huyện còn trên 10% số thôn chưa hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa.

2.3. Phương pháp điều tra số liệu sơ cấp

Để có được những đánh giá của người dân về công tác dồn điền đổi thửa tại địa phương, chúng tôi đã tiến hành xây dựng hệ thống câu hỏi trong phiếu điều tra và tiến hành phỏng vấn trực tiếp các hộ dân tham gia dồn điền đổi thửa tại các xã của 3 huyện điều tra. Các hộ dân điều tra được chọn theo cách ngẫu nhiên tại 3 huyện. Số lượng hộ điều tra dựa trên công thức xác định số lượng mẫu điều tra của Yamane:

$$n = \frac{N}{1 + N * e^2} \quad (\text{Lê Huy Bá, 2006})$$

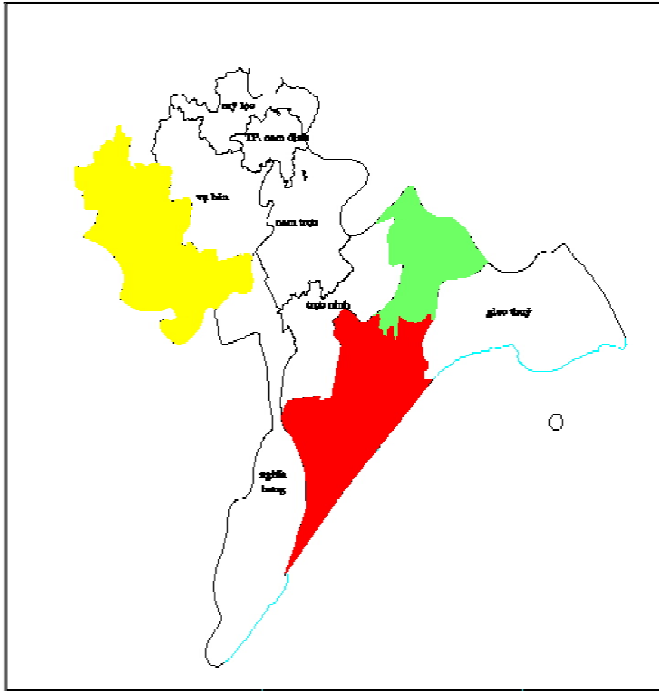
Trong đó:

N là số lượng tổng thể; e là sai số chọn mẫu

Trong thực tế nghiên cứu sẽ có một tỷ lệ số người nhất định không trả lời. Do vậy để tính được số lượng mẫu điều tra cuối cùng được xác định bởi công thức:

$$n_r = \frac{n}{1 - n_{nr}}$$

Trong đó: n_r là số lượng mẫu điều tra cuối cùng; N_{nr} là số người nhất định không trả lời.



Hình 1. Sơ đồ vị trí điểm nghiên cứu

Ở đây chúng tôi đã chọn sai số chọn mẫu là 10% và tiến hành chúng tôi đã tiến hành điều tra và phỏng vấn 914 hộ dân tham gia việc đồn điền đổi thửa, cụ thể tại huyện Hải Hậu là 371 hộ, Xuân Trường là 270 hộ và Ý Yên là 273 hộ.

2.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất

Khi đánh giá hiệu quả kinh tế của các hộ dân sau khi thực hiện đồn điền đổi thửa chúng tôi tiến hành tính trên 1ha đất nông nghiệp và dựa vào một số chỉ tiêu cụ thể sau: Giá trị sản xuất (GTSX), chi phí sản xuất (CPSX), giá trị gia tăng (GTGT) và các chỉ tiêu này tính theo 1 năm.

- Giá trị sản xuất (GTSX): giá trị toàn bộ sản phẩm sản xuất ra trong kỳ sử dụng đất (một vụ, một năm, tính cho từng cây trồng và có thể tính cho từng loại hình sử dụng đất);

- Chi phí trung gian (CPTG): toàn bộ chi phí vật chất qui ra tiền sử dụng trực tiếp cho quá trình sử dụng đất (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, dụng cụ, nhiên liệu, nguyên liệu,...);

- Giá trị gia tăng (GTGT): giá trị mới tạo ra trong quá trình sản xuất, được xác định bằng giá trị sản xuất trừ chi phí trung gian;

$$GTGT = GTSX - CPSX$$

- Hiệu quả kinh tế tính trên 1 đồng chi phí trung gian: HQĐV

- Hiệu quả kinh tế trên ngày công lao động: $GTSX/LĐ$, $GTGT/LĐ$

2.4. Thống kê, phân tích và xử lý số liệu

Các số liệu thu thập được thống kê, phân tích và xử lý bằng phần mềm Excel.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tình hình sử dụng đất tỉnh Nam Định

Tính đến thời điểm 1/1/2014 tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh Nam Định là 165.319,78ha (không kể đất có mặt nước ven biển), trong đó diện tích đất nông nghiệp là 113.335,76ha (68,27%), đất phi nông nghiệp 48.343,18ha (29,12%), diện tích đất chưa sử dụng là 3.640,84ha, chủ yếu là đất bằng chưa sử dụng (3.569,03ha).

Để có thể đưa 3.569,03ha diện tích đất bằng chưa sử dụng vào sử dụng, tỉnh Nam Định cần phải có những chủ trương chính sách phù hợp nhằm khuyến khích người dân sử dụng hết tiềm năng đất đai. Ngoài ra, tỉnh Nam Định còn một diện tích đất có mặt nước ven biển là 690,6ha (0,42%), đây cũng là nơi tạo khả năng khai thác và sử dụng đất cho người dân sống ven biển.

3.2. Kết quả thực hiện dồn điền đổi thửa của tỉnh Nam Định

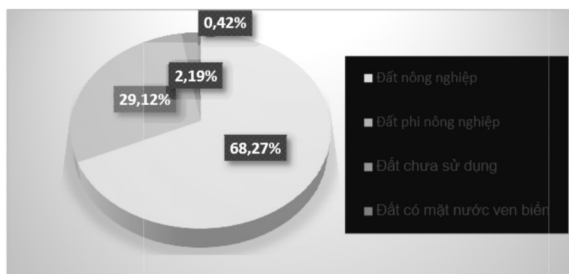
Việc giao đất nông nghiệp cho các hộ dân sản xuất trên toàn tỉnh Nam Định được thực hiện theo Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ với phương châm có gần, có xa, có tốt, có xấu; số lượng đất nông nghiệp của hộ nhiều hay ít phụ thuộc vào số nhân khẩu của mỗi hộ và diện tích đất nông nghiệp của từng địa phương. Số liệu tại bảng 1 cho thấy sau khi giao đất nông nghiệp (trước dồn điền đổi thửa giai đoạn 2002 - 2004) trên địa bàn tỉnh Nam Định hộ có số thửa ít nhất là 1 (huyện Giao Thủy) và nhiều nhất là 20 (huyện Vụ Bản). Một số huyện có bình quân

số thửa trên hộ lớn như: Vụ Bản (11,3 thửa), Ý Yên (10,9 thửa), Mỹ Lộc (7,7 thửa) và huyện có bình quân số thửa trên hộ nhỏ nhất là Hải Hậu (3,1 thửa). Qui mô sản xuất nhỏ lẻ khiến cho việc tổ chức sản xuất, tổ chức ngành hàng và liên kết chuỗi giá trị gặp nhiều khó khăn, không tạo được quy mô sản xuất lớn hàng hóa đồng đều, gây phức tạp cho quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và kiểm soát dịch bệnh, tăng chi phí sản xuất và chi phí giao dịch (Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Đặng Kim Sơn, 2012).

Nhằm khắc phục tình trạng manh mún đất đai, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định đã có chủ trương dồn điền đổi thửa trên phạm vi toàn tỉnh. Cho đến nay, việc dồn điền đổi thửa tại Nam Định đã thực hiện được 2 giai đoạn: giai đoạn 1 từ 2002 - 2004 và giai đoạn 2 từ 2012 - 2014. Kết quả của dồn điền đổi thửa sẽ tạo điều kiện cho người dân thực hiện tích tụ đất đai, xây dựng cánh đồng mẫu lớn và thực hiện quy hoạch nông thôn mới trên toàn tỉnh.

3.2.1. Kết quả thực hiện dồn điền đổi thửa của tỉnh Nam Định từ 2002 - 2004

Thực hiện Nghị quyết 02/NQ-TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định, ngày 06/6/2002 về việc dồn điền đổi thửa trong sản xuất nông nghiệp, toàn tỉnh Nam Định đã tiến hành dồn điền đổi thửa giai đoạn 2002 - 2004 và đạt được một số kết quả bước đầu (Bảng 1). Hầu hết các huyện đều có số thửa bình quân trên hộ giảm. Vụ Bản và Ý Yên là hai huyện có số thửa bình quân trên hộ giảm nhiều nhất. Huyện Vụ Bản trước dồn điền đổi thửa là 11,3 thửa/hộ, sau



Biểu đồ 1. Cơ cấu sử dụng đất đai của tỉnh Nam Định

dồn điền đổi thửa còn 3,76 thửa/hộ, huyện Ý Yên trước dồn điền đổi thửa 10,9 thửa/hộ, sau dồn điền đổi thửa còn 5,48 thửa/hộ. Một số huyện khác có bình quân số thửa trên hộ giảm ít (giảm từ 1 đến 2 thửa) như: Giao Thủy, Nghĩa Hưng, Mỹ Lộc, Xuân Trường, Trực Ninh, Hải Hậu.

Kết quả dồn điền đổi thửa giai đoạn 1 đã tạo điều kiện cho phát triển kinh tế xã hội, bước đầu hình thành một số vùng sản xuất; góp phần ổn định an ninh trật tự ở địa bàn nông thôn mặc dù vẫn còn những mặt hạn chế: 1/Bình quân số thửa đất nông nghiệp của mỗi hộ vẫn ở mức cao tại một số huyện (Nam Trực, Ý Yên, Mỹ Lộc); 2/Đất sản xuất của các hộ nông dân và đất công ích vẫn còn manh mún, phân tán; 3/Việc quản lý đất công dành cho sản xuất nông nghiệp và đất nông nghiệp của các hộ dân còn phân tán, không tập trung lại một khu vực. Do đó, để khắc phục những hạn chế này tỉnh Nam Định đã phát động tiếp chương trình dồn điền đổi thửa giai đoạn 2 (2012 - 2014).

3.2.2. Kết quả thực hiện dồn điền đổi thửa giai đoạn 2012 - 2014

Chủ trương dồn điền đổi thửa giai đoạn 2012 - 2014 được Ban thường vụ Đảng bộ tỉnh đưa ra nhằm một số mục tiêu sau: 1/Để đáp ứng yêu cầu của chương trình xây dựng nông thôn mới; 2/Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về

đất đai; 3/Phấn đấu mục tiêu bình quân số thửa của mỗi hộ dân còn 1 - 2 thửa; 4/Đất công ích và đất dành cho phát triển hạ tầng... cần được quy hoạch tập trung theo yêu cầu của chương trình xây dựng nông thôn mới (UBND tỉnh Nam Định, 2014).

Việc dồn điền đổi thửa giai đoạn 2012 - 2014 của tỉnh Nam Định được thực hiện tuân thủ theo hướng dẫn 1071/HD-STNMT ngày 16/9/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường “Về việc tiếp tục thực hiện công tác dồn điền, đổi thửa trong sản xuất nông nghiệp” bao gồm 7 bước sau:

Bước 1: Thành lập ban chỉ đạo xã; tiểu ban dồn điền đổi thửa của thôn, đội; thu thập các tài liệu có liên quan;

Bước 2: Tổ chức hội nghị quán triệt từ đảng bộ tới các cán bộ thôn đội; Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho Ban chỉ đạo xã, tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn đội và đội ngũ cán bộ trưởng tập của xã;

Bước 3: Tổ chức họp dân quán triệt chủ trương dồn điền đổi thửa;

Bước 4: Cán bộ thôn, đội cùng cán bộ trưởng tập, cán bộ địa chính xã rà soát thống nhất số liệu diện tích xác định rõ diện tích đất giao ổn định của hộ dân, diện tích đất công ích, đất dành cho quy hoạch;

Bảng 1. Kết quả thực hiện dồn điền đổi thửa giai đoạn 2002 - 2004

Huyện, Thành phố	Trước dồn điền			Sau dồn điền			So sánh trước sau bình quân số thửa
	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Bình quân thửa /hộ (thửa)	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Bình quân thửa/hộ (thửa)	
Hải Hậu	70.453	11.554	3,1	70.711	10.872	2,73	- 0,37
Ý Yên	57.376	14.431	10,9	46.312	11.377	5,48	- 5,42
Trực Ninh	49.403	7.890	4,3	44.208	7.481	3,48	- 0,82
Xuân Trường	42.759	5.947	3,9	38.444	5.176	2,23	- 1,67
Nam Trực	51.948	9.818	6,54	51.948	3.859	6,17	- 0,37
Mỹ Lộc	15.640	3.478	7,7	6.547	1.859	5,79	- 1,91
Nghĩa Hưng	48.290	9.723	4,2	48.290	9.842	2,39	- 1,81
Vụ Bản	32.667	8.628	11,3	33.015	7.577	3,76	- 7,54
Giao Thủy	39.670	6.389	3,3	41.395	6.789	2,22	- 1,08
TP. Nam Định	9.033	1.380	5,3	0	0	0	
Tổng cộng	417.239	79.243	5,7	380870	64.832	4	- 1,7

Nguồn: UBND tỉnh Nam Định, 2014

Bước 5: Hợp dân thống nhất phương án dồn đổi. Tại bước này thống nhất công khai quy hoạch, diện tích dân phải đóng góp và bình bầu hệ số chuyển đổi K;

Bước 6: Hoàn thiện và công khai phương án chi tiết;

Bước 7: Giao đất ngoài thực địa.

Công tác dồn điền đổi thửa trên toàn tỉnh Nam Định, giai đoạn 2012 - 2014 đến nay cơ bản thực hiện xong. Riêng đối với thành phố Nam Định là đơn vị không thực hiện dồn điền đổi thửa (cả 2 đợt) do diện tích đất nông nghiệp không lớn (1.514,90ha chiếm 32,62%). Đồng thời, theo định hướng của tỉnh, thành phố Nam Định là một trung tâm công nghiệp - dịch vụ với các ngành: dệt may, công nghiệp cơ khí, công nghiệp chế biến, các ngành nghề truyền thống, các phố nghề... cùng với các ngành dịch vụ tổng hợp, dịch vụ chuyên ngành.

Công tác dồn điền đổi thửa được triển khai đồng loạt ở tất cả các huyện trong tỉnh, nhưng kết quả thực hiện không đồng đều. Theo đánh giá của UBND tỉnh Nam Định (2014), các huyện đã cơ bản thực hiện đúng trình tự 7 bước trên nhưng rải rác ở một số huyện còn có các thôn chưa thực hiện hết 7 bước theo quy định. Ba

huyện trong tỉnh có 100% số thôn thực hiện xong 7 bước là Hải Hậu, Giao Thủy, Nghĩa Hưng. Huyện Mỹ Lộc, Nam Trực, Xuân Trường và Trực Ninh còn một số thôn chưa hoàn thành xong bước 6 và bước 7. Huyện Vụ Bản, Mỹ Lộc và Ý Yên còn một số thôn đang dừng lại ở bước 4 và bước 5. Sở dĩ một số thôn chưa thực hiện xong các bước bởi những lý do sau:

- Kinh phí dành cho việc thực hiện dồn điền đổi thửa còn hạn chế và gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là những xã, thị trấn không có đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở; nhân dân một số địa phương đề nghị đối với phần diện tích đất dân đóng góp để xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, phải tiến hành tổ chức thực hiện ngay trước khi giao đất tại thực địa, tuy nhiên đa số các xã đều gặp khó khăn về kinh tế lên lúng túng trong việc tuyên truyền giải thích cũng như tổ chức thực hiện;

- Một số xã diện tích giao ổn định lâu dài hiện nay nằm trong quy hoạch xây dựng các khu cụm công nghiệp làng nghề hoặc đất nông nghiệp tại các vị trí ven đường giao thông không muốn thực hiện dồn điền đổi thửa để mong khi Nhà nước thu hồi đất sẽ được hưởng bồi thường, hỗ trợ cao hơn vị trí khác;

Bảng 2. Kết quả thực hiện các bước tiến hành công tác dồn điền đổi thửa giai đoạn 2012 - 2014

Huyện	Số xã, Thị trấn thực hiện ĐDDT	Trình tự thực hiện dồn điền đổi thửa (thôn)							
		Tổng số	Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	Bước 6	Bước 7
Hải Hậu	35	531	531	531	531	531	531	531	531
Ý Yên	32	408	408	408	408	408	387	368	368
Trực Ninh	21	388	388	388	388	388	388	378	378
Xuân Trường	20	311	311	311	311	311	311	306	306
Nam Trực	20	400	400	400	400	400	400	357	327
Mỹ Lộc	11	136	136	136	136	125	125	98	88
Nghĩa Hưng	23	316	316	316	316	316	316	316	316
Vụ Bản	18	219	219	219	219	219	219	218	218
Giao Thủy	20	300	300	300	300	300	300	300	300
Tổng cộng	200	3009	3009	3009	3009	2998	2977	2872	2832

Nguồn: UBND tỉnh Nam Định, 2014

Bảng 3. Kết quả thực hiện dồn điền đổi thửa giai đoạn 2012 - 2014

Huyện, Thành phố	Tổng số thôn đội	Trước dồn điền		Sau dồn điền			Diện tích dân đóng góp		Bình quân thửa/hộ giảm (trước và sau) (thửa)
		Diện tích (ha)	Bình quân thửa/hộ (thửa)	Diện tích (ha)	Bình quân thửa/hộ (thửa)	Thửa có diện tích lớn nhất/hộ(m ²)	Tổng số (ha)	Bình quân (m ² /sào)	
Hải Hậu	531	10.872	2,73	10.503	1,84	13.000	369,38	12,71	- 0,89
Ý Yên	314	11.377	5,48	11.073	2,29	13.958	303,58	9,41	- 3,19
Trực Ninh	376	7.481	3,48	7.166	1,77	12.960	314,64	15,10	- 1,71
Xuân Trường	311	5.176	2,23	4.832	1,92	4.239	343,73	24,55	- 1,54
Nam Trực	183	3.859	6,17	3.461	2,77	4.957	396,79	13,08	- 3,39
Mỹ Lộc	65	1.859	5,79	1.659	2,60	18.000	199,51	8,01	- 3,41
Nghĩa Hưng	316	9.842	2,39	9.589	1,46	14.859	252,73	10,30	- 0,94
Vụ Bản	200	7.577	3,76	7.308	2,90	9.232	269,21	12,71	- 0,86
Giao Thủy	300	6.789	2,22	6.429	1,55	5.400	359,35	21,03	- 0,67
Tổng hợp	2.596	64.832	4,00	62.023	2	18.000	2.809,00	14,00	- 2,00

Nguồn: UBND tỉnh Nam Định, 2014

- Ở một số xã cán bộ đã tập trung thực hiện ngay việc đào đắp giao thông thủy lợi nội đồng trước khi giao đất thực địa cho dân nên làm chậm tiến độ giao đất cho người dân. Ngoài ra, thời điểm thực hiện dồn điền của một số xã đúng lúc người dân đang thu hoạch vụ mùa và bắt tay vào vụ đông nên việc giao đất ngoài thực địa phải đẩy lùi thời gian.

Dựa vào kết quả thực hiện trình tự các bước của công tác dồn điền đổi thửa và nguyên nhân một số xã các hoàn thành hết 7 bước cho thấy về cơ bản việc thực hiện dồn điền đến năm 2014 đã hoàn thành. Để khắc phục một số nguyên nhân trên cần phải có sự kết hợp của chính quyền địa phương, cơ quan chuyên ngành và người dân. Có thể nói kết quả thực hiện công tác dồn điền đổi thửa giai đoạn 2012 - 2014 tại tỉnh Nam Định là cơ sở cho người dân thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, xây dựng cánh đồng mẫu lớn và thực hiện quy hoạch nông thôn mới trên toàn tỉnh. Trong giai đoạn này, toàn tỉnh có 2.596 thôn đội tham gia dồn điền đổi thửa phân bố đều ở các huyện trong tỉnh, huyện Hải Hậu có số thôn đội tham gia dồn điền đổi thửa nhiều nhất là 531, tiếp đến huyện Trực Ninh và huyện Mỹ lộc (gần thành phố) có số thôn đội tham gia dồn điền đổi thửa ít nhất (136 thôn). Quá trình thực hiện dồn điền đổi thửa giai đoạn 2 đã thu được một số kết

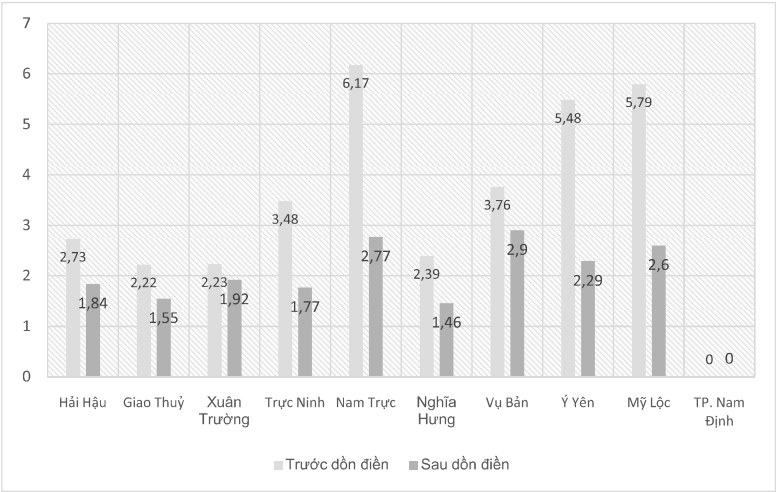
quả như sau: 1/ Đa phần diện tích đất nông nghiệp của các huyện có phần giảm nhưng không đáng kể, bởi hầu hết các hộ gia đình đều thực hiện tốt chủ trương của tỉnh là “hiến đất” để phục vụ cho xây dựng nông thôn mới; 2/ Huyện có diện tích sử dụng đất trung bình lớn nhất là Mỹ Lộc (18.000m²), nhỏ nhất là Xuân Trường (4.239m²); 3/ Bình quân số thửa trên hộ giảm đáng kể, quy mô diện tích của thửa đất tăng. Toàn tỉnh Nam Định sau dồn điền đổi thửa bình quân số thửa trên hộ là 2,0 thửa (trước dồn điền đổi thửa là 4,0 thửa). Điển hình huyện có số thửa giảm nhiều nhất là Nam Trực còn 2,77 thửa (trước dồn điền đổi thửa là 6,17 thửa). Huyện có số thửa giảm ít so với trước dồn điền đổi thửa là Giao Thủy (giảm 0,67 thửa), Hải Hậu (giảm 0,89 thửa), Vụ Bản (giảm 0,86 thửa) (Biểu đồ 2).

Kết quả nổi bật sau hai đợt dồn điền đổi thửa trên toàn tỉnh Nam Định là số thửa bình quân trên hộ tại các huyện là 2,0 thửa, không còn thửa có diện tích nhỏ dưới 1.000m² nhưng diện tích bình quân của hộ còn nhỏ (số lượng hộ có diện tích đất nông nghiệp dưới 3.600 m² chiếm tỷ lệ lớn), đây vẫn sẽ là khó khăn cho việc sản xuất với quy mô lớn. Do vậy UBND tỉnh Nam Định đã khuyến khích người dân tham gia tích tụ, tập trung đất nông nghiệp để

hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, nói cách khác các hộ dân cần phải liên kết lại với nhau, liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Thông qua dồn điền đổi thửa, các xã, thị trấn đã vận động các hộ nông dân góp đất (bình quân 10 - 15 m²/sào), góp công, kinh phí (bình quân 150.000 - 200.000 đ/sào), huy động hàng trăm máy xúc đào đắp đường giao thông, thủy

lợi nội đồng kết hợp chỉnh trang, thiết kế đồng ruộng. Toàn tỉnh đã vận động các hộ nông dân góp được 2.809ha đất nông nghiệp, đắp được 5.319km đường giao thông, thủy lợi nội đồng (đã cứng hóa 1.071km). Ngoài ra, quỹ đất công đã được thu gọn và giảm số thửa bình quân (từ 4 thửa xuống còn 1 - 2 thửa/hộ, nhiều xã đạt 75 - 80% số hộ chỉ còn 1 thửa/hộ) (UBND tỉnh Nam Định, 2014).



Biểu đồ 2. Bình quân số thửa đất/hộ của các hộ gia đình trước và sau dồn điền đổi thửa giai đoạn 2012 - 2014



Hình 2. Sau dồn điền đổi thửa người dân Ý Yên trồng lạc với quy mô lớn



Hình 3. Khu vực nuôi trồng thủy sản của người dân Hải Hậu

3.3. Hiệu quả kinh tế của một số loại hình sử dụng đất nông nghiệp sau thực hiện dồn đổi thửa của các hộ dân tại Nam Định

Kết quả công tác dồn đổi thửa của tỉnh Nam Định còn được thể hiện ở hiệu quả kinh tế của việc sử dụng đất nông nghiệp sau dồn đổi thửa của các hộ dân tham gia dồn đổi thông qua hiệu quả kinh tế của các cây trồng chính và các loại hình sử dụng đất chính. Cụ thể ở bảng 4 và bảng 5.

Sau dồn đổi thửa, các địa phương đã quy hoạch lại đồng ruộng với các khu vực chuyên canh khác nhau. Cụ thể, các địa phương

vẫn duy trì các loại cây trồng đã được áp dụng tại địa phương. Một số địa phương do điều kiện địa hình thấp nên đã chuyển sang nuôi cá (huyện Ý Yên). Hầu hết sau dồn đổi thửa của các cây trồng đều lớn hơn 1, có cây khoai lang đạt hiệu quả cao nhất (HQĐV = 2,04). Bởi tại một số địa phương trong tỉnh sau dồn đổi thửa tăng thêm vụ đông áp dụng trồng giống khoai lang mới cho năng suất và thu nhập cao.

Qua bảng 5 cho thấy sau dồn đổi thửa các loại hình sử dụng đất và cây trồng của tỉnh khá đa dạng. Qua quá trình điều tra các hộ tham gia dồn đổi cho thấy có 4 loại hình sử

Bảng 4. Hiệu quả kinh tế của một số cây trồng chính sau dồn đổi thửa (ha)

Cây trồng chính	GTSX (tr.đ)	CPTG (tr.đ)	GTGT (tr.đ)	HQĐV (tr.đ)	LĐ (công)	GTSX/LĐ (nghìn đ/công)	GTGT/LĐ (nghìn đ/công)
Lúa xuân	51,60	24,55	27,05	1,10	111,08	464,53	243,52
Lúa mùa	48,36	26,43	21,93	0,83	124,96	387,00	175,50
Bí xanh đông	68,42	25,65	42,77	1,67	305,47	223,98	140,01
Bí đỏ đông	58,13	27,55	30,58	1,11	319,36	182,02	95,75
Ngô đông	28,84	11,43	17,41	1,52	333,24	86,54	52,24
Khoai tây đông	73,04	33,32	39,72	1,19	374,89	194,83	105,95
Khoai lang đông	62,38	20,49	41,89	2,04	380,44	163,96	110,11
Rau đông	40,13	14,66	25,47	1,74	666,48	60,21	38,22
Lạc xuân	54,17	21,25	32,92	1,55	352,68	153,60	93,34
Cá (cá các loại)	326,13	143,14	182,99	1,28	740	440,72	247,28

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

Bảng 5. Hiệu quả kinh tế của một số loại hình sử dụng đất nông nghiệp sau dồn đổi thửa (ha)

LUT	Kiểu sử dụng đất	GTSX (tr.đ)	CPTG (tr.đ)	GTGT (tr.đ)	HQĐV (tr.đ)	LĐ (công)	GTSX/LĐ (nghìn đ/công)	GTGT/LĐ (nghìn đ/công)
Chuyên lúa	LX LM	99,96	50,98	48,98	0,96	236,04	423,49	207,51
2 Lúa - màu	LX LM bí xanh	168,38	76,63	91,75	1,20	541,51	310,95	169,43
	LX LM bí đỏ	158,09	78,53	79,56	1,01	55,40	284,64	143,25
	LX LM ngô	128,80	62,41	66,39	1,06	569,28	226,25	116,62
	LX LM khoai tây	173,00	84,30	88,70	1,05	610,93	283,17	145,19
	LX LM khoai lang	162,34	71,47	90,87	1,27	616,48	263,33	147,40
2 màu - lúa	Lạc LM ngô	131,37	59,11	72,26	1,22	810,88	162,01	89,11
	Lạc LM rau đông	142,66	62,34	80,32	1,29	1144,12	124,69	70,20
Lúa cá	LX - ca các loại	377,73	167,69	210,04	1,25	851,08	443,82	246,79

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

dụng đất với 9 kiểu sử dụng đất. Trong số đó kiểu sử dụng đất cho hiệu quả đồng vốn cao là Lạc - lúa - rau đông (1,29), Lúa xuân - lúa mùa - khoai lang (1,27), Lạc - lúa mùa - ngô (1,22). Ngoài ra trong các kiểu sử dụng đất kiểu sử dụng đất lúa xuân - cá cho hiệu quả GTSX/LĐ, GTGT/LĐ cao nhất (443,82 nghìn đồng/công và 246,79 nghìn đồng/công), tiếp theo là kiểu sử dụng đất Lúa xuân - Lúa mùa (423,49 nghìn đồng/công và 207,51 nghìn đồng/công), thấp nhất là kiểu sử dụng đất lạc - lúa mùa - rau đông (124,69 nghìn đồng và 70,2 nghìn đồng/công). Số dĩ có kết quả này là do sau dồn điền đổi thửa ruộng đất đã được tập trung và việc áp dụng cơ giới hóa trên các cánh đồng được đẩy mạnh, các loại máy móc đã được áp dụng và thay thế (máy gặt liên hợp), giảm được công lao động và chi phí phát sinh. Hơn nữa, việc áp dụng máy móc chỉ thực hiện đối với lúa, còn các cây khác thì chưa được thuận lợi vì do đặc điểm trồng trọt và canh tác.

3.4. Ý kiến đánh giá của người dân về công tác dồn điền đổi thửa

Kết quả phỏng vấn 914 hộ dân tham gia việc dồn điền đổi thửa tại ba huyện Hải Hậu (371 hộ), Xuân Trường (270 hộ) và Ý Yên (273 hộ) về công tác dồn điền đổi thửa trong thời gian

qua tại tỉnh Nam Định cho thấy đa phần các hộ dân đều ủng hộ, hoặc rất ủng hộ (huyện Hải Hậu rất ủng hộ 64,69% ủng hộ 33,92%, 1,89% không ủng hộ; huyện Xuân Trường, rất ủng hộ 56,30%, ủng hộ 40,37%, 3,33% không ủng hộ; Ý Yên rất ủng hộ 65,93%, ủng hộ 29,30%). Trong ba huyện, Ý Yên là huyện có số hộ không ủng hộ chiếm tỷ lệ cao nhất (4,59%) trong tổng số hộ tham gia dồn điền đổi thửa. Có thể nói việc dồn điền đổi thửa của tỉnh Nam Định đã đạt được mục tiêu đề ra, số lượng hộ dân không ủng hộ chiếm tỷ lệ thấp, đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến việc chậm tiến độ thực hiện công tác này, do khi dồn điền đổi thửa các hộ này phải chuyển đến những vùng đất xấu hoặc khó khăn hơn trước đây.

Trên 70% hộ dân được điều tra cho rằng: diện tích đất sản xuất nông nghiệp của các hộ dân giảm do họ phải hiến đất để xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng và phục vụ quy hoạch nông thôn mới, nhưng bù lại công tác dồn điền đổi thửa đã đem lại những thuận lợi cho người dân như: 1/Thuận tiện cho việc đi lại, chăm nom đồng ruộng và tổ chức sản xuất (98,14% số hộ điều tra); 2/Đồng ruộng được quy hoạch thành vùng (100%) bởi sau dồn điền đổi thửa đất do xã quản lý và đất giao cho hộ dân đã được tách thành vùng rõ rệt; 3/Không xảy ra

Bảng 6. Đánh giá của người dân về công tác dồn điền đổi thửa (%)

Ý kiến của người dân về dồn điền đổi thửa	Toàn tỉnh	Hải Hậu	Xuân Trường	Ý Yên
<i>Ưu điểm</i>				
Thuận tiện cho việc đi lại, chăm nom đồng ruộng và tổ chức sản xuất	98,14	100,00	98,44	95,33
Đồng ruộng được quy hoạch	100,00	100,00	100,00	100,00
Không xảy ra tranh chấp giữa các hộ dân	98,58	100,00	100,00	95,24
Góp phần tăng năng suất cây trồng	89,71	94,34	92,59	80,58
Tiết kiệm thời gian, chi phí và công lao động	57,44	56,07	62,96	53,85
Có khả năng áp dụng được cơ giới hóa	50,40	46,01	62,96	43,95
<i>Nhược điểm</i>				
Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của người dân giảm do hiến đất	73,59	73,07	98,14	50,00
Các loại đất (tốt, xấu) không được phân bổ đều cho các hộ dân	11,48	6,73	11,11	18,31
Chậm hoàn thiện hệ thống giao thông và thủy lợi nội đồng	47,77	34,67	50,00	63,36
Chậm tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	100,00	100,00	100,00	100,00

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

tranh chấp giữa các hộ dân (98,58%); 4/89,71% các hộ dân được điều tra đều khẳng định việc dồn điền đổi thửa đã góp phần tăng năng suất cây trồng; 5/Tiết kiệm thời gian, chi phí và công lao động đồng thời có khả năng áp dụng cơ giới hóa (50%).

Bên cạnh, những ưu điểm, công tác dồn điền đổi thửa cũng bộc lộ một số nhược điểm (4 nhóm nhược điểm). Tuy nhiên hai nhóm nhược điểm 9 và 10 cần được khắc phục sớm để người dân an tâm đầu tư sản xuất nông nghiệp. Bởi lẽ, nếu chính quyền đẩy nhanh việc hoàn thiện hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng sẽ giúp cho việc tưới tiêu đồng ruộng của người dân trong thời điểm mùa vụ thuận lợi. Ngoài ra, việc đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giúp cho người dân yên tâm đầu tư sản xuất trên thửa đất của mình.

3.5. Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dồn điền đổi thửa và công tác quản lý đất đai tại tỉnh Nam Định

3.5.1. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác dồn điền đổi thửa

Hiện nay có một số huyện chưa hoàn thành xong 7 bước trong công tác dồn điền, do đó chính quyền các địa phương cần phải kiểm tra, xác định rõ nguyên nhân và đẩy nhanh tiến độ thực hiện giúp cho người dân ổn định yên tâm sản xuất;

Do việc dồn điền đổi thửa cần có nhiều kinh phí, trong khi nguồn ngân sách có hạn, các địa phương có thể kêu gọi các doanh nghiệp tài trợ, sự đóng góp của người dân tại địa phương, đa dạng hóa các nguồn vốn để việc thực hiện tiến độ được nhanh và hoàn thiện;

Đối với những hộ có vị trí ruộng gần đường giao thông hoặc nằm trong vùng quy hoạch thì không nên thực hiện dồn điền đổi thửa, để cho người dân tiếp tục sản xuất nhưng phải sử dụng đất đúng với mục đích sử dụng và những quy định của địa phương. Nếu có sai phạm thì cần xử lý nghiêm;

Đối với những hộ sau dồn điền có vị trí hoặc chất đất xấu hơn so với các hộ khác, chính

quyền địa phương phải có những chính sách hỗ trợ như: miễn giảm thủy lợi phí hoặc một số khoản thu, ưu tiên vay lãi thấp tại các tổ chức tín dụng...

3.5.2. Giải pháp về xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi

Cần phải đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình thủy lợi, đề điều. Hiện nay hệ thống đề của Nam Định cơ bản là đủ nhưng kênh mương chưa chủ động, đặc biệt là trong mùa khô. Hầu hết vùng ven biển cần phải hoàn thiện lại hệ thống thủy lợi để ngăn chặn tình trạng nước mặn xâm nhập giảm năng suất cây trồng;

Sau dồn điền việc sử dụng máy móc tăng đáng kể, do đó chính quyền địa phương chủ động đẩy nhanh tiến độ thực hiện phương án quy hoạch sản xuất nông nghiệp với các vùng sản xuất chuyên canh, cụ thể đến từng loại cây trồng, vật nuôi. Cần phải đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện đường nội đồng, liên thôn, liên xóm để đảm bảo cho việc chăm sóc cây trồng và thu hoạch nông sản của người dân. Và việc xây dựng đường giao thông nội đồng nên được thực hiện sau khi người giao đất ngoài thực địa cho người dân sẽ không làm ảnh hưởng đến mùa vụ của họ.

3.5.3. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Theo đánh giá của người dân về công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các địa phương đang chậm, việc này ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của người dân, đặc biệt là vấn đề tâm lý. Để khắc phục, cần phải tăng cường chỉ đạo các ngành các cấp tại các địa phương; hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để thực hiện nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận cho người dân sau khi thực hiện xong phương án dồn điền đổi thửa.

Ngoài ra để công tác dồn điền đổi thửa cũng như công tác quản lý nhà nước về đất được hiệu quả cần phải có sự chấp hành tốt và nhất trí của người dân. Do đó cần làm tốt công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục về pháp luật đất đai đối với người dân tại các địa phương. Cụ thể, có thể tuyên truyền qua đài truyền thanh hoặc tổ chức các buổi họp dân vào cuối tuần.

4. KẾT LUẬN

Công tác dồn điền đổi thửa của tỉnh Nam Định được thực hiện từ năm 2002 - 2014 được chia thành hai giai đoạn đã phần nào khắc phục được tình trạng manh mún đất đai, hệ quả của việc giao đất nông nghiệp cho các hộ dân theo Nghị định 64/CP. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 3/9 huyện hoàn thành việc giao đất ngoài thực địa. Số thửa bình quân trên hộ là 2 thửa, thửa có diện tích lớn nhất là 1.800m². Mặc dù diện tích đất sản xuất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa có giảm nhưng hầu hết người dân đều ủng hộ công tác này. Sau dồn điền đổi thửa, giao thông và thủy lợi nội đồng có phần được cải thiện, giúp cho việc đi lại, chăm nom đồng ruộng và tổ chức sản xuất thuận tiện hơn. Ngoài ra, dồn điền đổi thửa đã góp phần tăng năng suất cây trồng, tiết kiệm thời gian, chi phí, công lao động và việc áp dụng máy móc, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp thuận lợi hơn. Qua đó có thể thấy chủ trương dồn điền đổi thửa được tỉnh Nam Định phát động là đúng đắn mặc dù vẫn

có những khó khăn đòi hỏi các cơ quan quản lý cần phải giải quyết để giúp cho việc sản xuất nông nghiệp của người dân trên địa bàn thuận lợi hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Huy Bá (2006). Phương pháp nghiên cứu khoa học, Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- Chính phủ (1993). Nghị định 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp.
- Hoàng Xuân Phương (2008). Thực trạng và giải pháp thúc đẩy tích tụ ruộng đất gắn với chuyển dịch lao động trong nông nghiệp, nông thôn.
- Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Đặng Kim Sơn (2012). Chính sách đất đai cho phát triển tại Việt Nam: Cơ hội hay thách thức, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.
- UBND tỉnh Nam Định (2014). Báo cáo tổng kết thực hiện chỉ thị 07/CT ngày 19/9/2011 của Ban thường vụ Đảng bộ tỉnh Nam Định về tiếp tục thực hiện dồn điền, đổi thửa trong sản xuất nông nghiệp.